

Bản án số: 33/2018/LĐ-ST

Ngày: 07-8-2018

V/v tranh chấp lao động về tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

2. Ông Huỳnh Hữu Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-LĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp lao động về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Đặng Gia H, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: 22/1 SVH, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ tạm trú: 411/24/53 đường TCH 21, phường TCH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn H And K VN

Địa chỉ: 2697/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương M, sinh năm: 1981 – Nhân viên công ty, trú tại: 317 (Tầng 4) Chung cư 2-Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Theo giấy ủy quyền số 01/18/GUQ ngày 27/3/2018)

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Đặng Gia H làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H And K VN (Sau đây gọi tắt là công ty) từ ngày 29/9/2017, công việc là Kế toán trưởng, thử việc 30 ngày, mức lương thử việc thỏa thuận là 13.000.000 đồng/tháng, lương chính thức là 15.000.000 đồng/tháng. Tuy bảng lương tháng 10 và tháng 11 năm 2017 ghi mức lương là 13.000.000 đồng/tháng nhưng do thỏa thuận lương chính thức 15.000.000 đồng/tháng nên công ty chỉ thêm 2.000.000 đồng/tháng cho bà H ngoài chứng từ sổ sách.

Hết thời gian thử việc, bà H yêu cầu công ty ký hợp đồng lao động nhưng bản thảo hợp đồng công ty đưa cho bà ghi mức lương là 8.500.000 đồng/tháng nên bà không chấp nhận và ngày 13/12/2017 bà đã nghỉ việc.

Tại đơn khởi kiện, bà H tính gộp những ngày chủ nhật nên bà yêu cầu công ty trả cho bà tiền lương 13 ngày làm việc. Tại phiên tòa, bà H xác định công ty tính ngày làm việc trong tháng là 26 ngày nên bà yêu cầu công ty trả cho bà 9.5 ngày làm việc, số tiền lương là 7.500.000 đồng.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị đơn trình bày:

Công ty xác nhận công việc, thời gian bắt đầu làm việc, số ngày làm việc tháng 12 của Bà Nguyễn Đặng Gia H là 9.5 ngày như trình bày của bà H.

Tuy nhiên, công ty trình bày, các nhân viên đều thử việc 02 tháng, công ty cũng xác nhận mức lương của bà H chỉ là 13.000.000 đồng/tháng, còn 2.000.000 đồng bà H trình bày công ty không xác nhận ý kiến của bà H. Do bà H tự ý nghỉ việc không đến công ty bàn giao công việc cũng như làm thủ tục nhận lương nên công ty còn giữ tiền lương của bà H tháng 12/2017 là 13.000.000 đồng : 26 ngày x 9.5 ngày. Nay công ty đồng ý trả số tiền này cho bà H.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về việc khắc phục vi phạm trong tố tụng.

Về nội dung: Hiện nay bị đơn chưa trả lương những ngày làm việc tháng 12/2017 cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền lương 9.5 ngày cho bà H trên mức lương 13.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn thiếu nên đây là "Tranh chấp lao động về tiền lương". Bị đơn có trụ sở tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về điều kiện khởi kiện:*

Tranh chấp nói trên đã thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo "Biên bản Hòa giải tranh chấp lao động ngày 01/02/2018" của Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hội Quận 12. Nguyên đơn đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Tại phiên tòa, hai bên đương sự thống nhất ngày 01/12/2017 bà H có đi làm nhưng máy chấm công bị lỗi nên bà H không quét vân tay được. Ngày 08/12/2017 bà H đi tập huấn về thuế cho công ty, ngày 12/12/2017 bà H xin nghỉ phép, ngày 13/12/2017 bà H làm nửa ngày, ngày 03 và ngày 10/12/2017 là ngày nghỉ hàng tuần theo quy định của công ty. Các bên đương sự thống nhất số ngày làm việc trong tháng của công ty là 26 ngày, tháng 12/2017 bà H làm việc 9.5 ngày. Như vậy, theo quy định tại Điều 110 của Bộ luật lao động năm 2012, chấp nhận ý kiến của các đương sự như trên.

Bà H cho rằng, mức lương thử việc của bà theo thỏa thuận tại "Thông tin tuyển dụng" là 13.000.000 đồng/tháng và lương chính thức là 15.000.000 đồng/tháng. Bà trình bày công ty chỉ trả lương thử việc 11.000.000 đồng/tháng và chính thức 13.000.000 đồng/tháng trên sổ sách chứng từ, còn hàng tháng công ty chi ngoài sổ sách thêm cho bà 2.000.000 đồng. Phía bị đơn xác nhận lương của bà H 13.000.000 đồng/tháng, công ty không xác nhận số tiền 2.000.000 đồng chi ngoài sổ sách như bà H trình bày. Các chứng cứ bà H cung cấp cho Tòa án là bản chụp, không có bản gốc để đối chiếu, công ty cũng không xác nhận các bản chụp nói trên được sao chụp từ bản gốc. Tuy nhiên, phía bị đơn thừa nhận, lương chính thức của bà H là 13.000.000 đồng/tháng phù hợp với bản chụp phiếu lương và bảng lương tháng 10 và tháng 11/2017 do bà H cung cấp cho Tòa án thể hiện lương cơ bản của bà H là 11.000.000 đồng, các khoản phụ cấp tổng cộng khoảng 2.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có cơ sở xác định lương chính thức của bà H như trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa, bà H nộp bổ sung bản chụp *Bảng tổng hợp lương tháng 10 và tháng 11 năm 2017* Khởi kiện tiếp cho Tòa án. Tài liệu này không có bản chính để đối chiếu, bị đơn không thừa nhận được sao chụp từ bản chính, các

thông tin trong tài liệu này cũng không thể hiện được nội dung bà H được nhận 2.000.000 đồng/tháng tiền lương chi thêm ngoài sổ sách. Đối chiếu quy định tại Điều 102 và 103 của Bộ luật lao động năm 2012, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 2.000.000 đồng chi ngoài sổ sách như bà H trình bày là tiền lương hàng tháng để tính ngày công cho bà H tháng 12/2017.

Số tiền lương của bà H trong tháng 12/2017 là : 13.000.000 đồng : 26 ngày x 9.5 ngày = 4.750.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn và và toàn bộ ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, buộc công ty trả số tiền này cho bà H.

[4] *Về án phí lao động sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Án phí là 300.000 đồng. Nguyên đơn được miễn nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 102, 103 và 110, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H And K VN phải trả 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền lương những ngày làm việc trong tháng 12/2017 cho Bà Nguyễn Đăng Gia H.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Đăng Gia H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn H And K VN còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn H And K VN chịu. Bà Nguyễn Đăng Gia H được miễn nộp toàn bộ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh